

Số: 208/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Dung

2. Ông Vũ Văn Minh.

Căn cứ vào các điều 217, 218, 219, 235 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Xét thấy:

+ Ngày 28/7/2026 người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 07/8/2026 với lý do cần thời gian để hoàn tất việc thu thập chứng cứ thể hiện cụ Lê Thị H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N được UBND phường A, thành phố Hải Phòng chứng thực số 120 ngày 15/7/2025 trong tình trạng sức khỏe suy giảm, trí nhớ giảm sút, có biểu hiện nhầm lẫn, không còn minh mẫn. Do vậy Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2026/QĐST-DS ngày 07/8/2026 và ấn định phiên tòa xét xử tiếp theo vào ngày 26/8/2026.

+ Sau khi nhận được Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2026/QĐST-DS ngày 07/8/2026 của Tòa án; người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa ngày 26/8/2026 với lý do cần có thêm thời gian thu thập, nghiên cứu tài liệu, chứng cứ vụ án và thu thập tài liệu liên quan đến việc cụ Lê Thị H ủy quyền của cho bà Nguyễn Thị N được UBND phường A chứng thực số 120 ngày 15/7/2025.

+ Vụ án không có yêu cầu phản tố của bị đơn; không có yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ Các đương sự có mặt tại phiên tòa cho biết ông Lê Văn Đ cũng như gia đình, họ hàng không có công việc gì đột xuất hay bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan dẫn đến việc ông Đ vắng mặt;

+ Như vậy, việc nguyên đơn và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/8/2026 ngoài lý do được nêu trong đơn đề nghị hoãn phiên tòa lần thứ 2 như trên không phải là lý do mới. Nguyên đơn và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/8/2026 không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án đình chỉ vụ án với lý do: Nguyên đơn

đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 127/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2025, số 127A/2026/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2026 và số 127B/2026/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 về tranh chấp Yêu cầu tuyên bố Văn bản phân chia di sản thừa kế là vô hiệu; chia di sản thừa kế; yêu cầu hủy bỏ Văn bản thỏa thuận về việc cử người đứng tên trên giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1965; số CCCD: 031065000925; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn Đ: Ông Nguyễn Văn N1 sinh năm 1979; số CCCD: 031079002413; địa chỉ: Số A đại lộ B, khu phố H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Lê Thị H1, sinh năm 1976; số CCCD: 031176003024; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Bà Lê Thị H, sinh năm 1937; số CCCD: 031137001031; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền của cụ Lê Thị H: Bà Nguyễn Thị N sinh năm 1963; số CCCD: 031163017208; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

2. Ông Lê Văn K, sinh năm 1959; số CCCD: 031059015511; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

3. Ông Lê Văn A, sinh năm 1963; số CCCD: 031063013273; địa chỉ: Tổ dân phố B N, phường A, thành phố Hải Phòng;

4. Ông Lê Văn T, sinh năm 1970; số CCCD: 031070000792; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

5. Bà Lê Thị T1, sinh năm 1974; số CCCD: 031174002673; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

6. Chị Lê Thị Lan H2, sinh năm 2002; số CCCD: 031302008312; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

7. Chị Lê Thị Lan A1 sinh năm 2004; số CCCD: 031304008199; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng

8. Anh Lê Văn H3 sinh năm 2008; số CCCD: 031208005132; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;

9. Ông Cao Văn H4 sinh năm 1981, số CCCD: 031081022060 vợ là Trần Thị Thúy H5 sinh năm 1981, số CCCD: 031181012936; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường A, thành phố Hải Phòng;

10. Ông Trịnh Tùng Lâm S năm 1980, số CCCD: 019098000020 vợ là Vũ Hải A2 sinh năm 1998, số CCCD: 031198001031; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;
11. Ông Vũ Văn H6 sinh năm 1986, số CCCD: 031086002569; địa chỉ: Số A; TDP A, phường H, thành phố Hải Phòng vợ là Đoàn Thị M sinh năm 1991, số CCCD: 031191001611; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng;
12. Ông Trần Văn T2 sinh năm 1976, số CCCD: 034076010510 vợ là Trần Thị Kim A3 sinh năm 1979, số CCCD: 031179007339; địa chỉ: Tổ dân phố C, phường A, thành phố Hải Phòng;
13. Ông Dương Văn T3 sinh năm 1967, số CCCD: 036067000851 vợ là Trương Thị C sinh năm 1969, số CCCD: 036169000952; địa chỉ: Thôn A, xã V, tỉnh Ninh Bình);
14. Ông Đỗ Quang P sinh năm 1984, số CCCD: 034084007911 là Nguyễn Thị O sinh năm 1990, số CCCD: 034190017613; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường A, thành phố Hải Phòng;
15. Ông Vũ Văn C1 sinh năm 1988, số CCCD: 031088005521; địa chỉ: C L thôn V, phường A, thành phố Hải Phòng vợ là Nguyễn Thị N2 sinh năm 1990, số CCCD: 019190000592; địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Hải Phòng;
16. Ông Nguyễn Văn N3 sinh năm 1982, số CCCD: 031082009840 và vợ là Lê Thị Kim L sinh năm 1982, số CCCD: 031182021552; địa chỉ: Số C TDP A, phường A, thành phố Hải Phòng;
17. Ông Nguyễn Mạnh H7 sinh năm 1980, số CCCD: 031080007052 và vợ là Lương Thị T4 sinh năm 1983, số CMND: 031392449; địa chỉ: Thôn D, xã N, thành phố Hải Phòng;
18. Bà Phạm Mai A4 sinh năm 1978, số CCCD: 031178001639; địa chỉ: Thôn C, xã Q, thành phố Hải Phòng); địa chỉ hiện nay: Tổ dân phố B, phường A, thành phố Hải Phòng;
19. Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Phòng;
20. Văn phòng C2; địa chỉ: T, lô N-16/2 Khu đô thị và nhà ở C, phường K, thành phố Hải Phòng
21. Văn phòng C3; địa chỉ: Phường A, thành phố Hải Phòng;
22. Văn phòng C4; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Hải Phòng (trước đây là: Xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng);
23. Văn phòng C5; địa chỉ: Số B T, phường A, thành phố Hải Phòng);
24. Văn phòng C6; địa chỉ: Đường M nước, Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng);
25. Văn phòng đăng ký đất đai thành phố H;
26. Văn phòng đăng ký đất - Chi nhánh A5;

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Về quyền khởi kiện lại: Ông Lê Văn Đ có quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí 2.914.000 đồng tại biên lai số 887 ngày 12 tháng 8 năm 2025 ông Lê Văn Đ đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Về tài liệu: Trả lại đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ kèm theo cho ông Lê Văn Đ nếu có yêu cầu.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 -Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Văn Dũng